

Số: 1112/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
119/TTr-SNNMT ngày 21/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa danh mục thủ tục hành
chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh
mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn ban hành
kèm theo Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 13/12/2018, Quyết định số
340/QĐ-UBND ngày 30/01/2019, Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 11/02/2019,
Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, PT, NgM. *14*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC

DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận làng nghề truyền thống. Mã số TTHC: 1.003727	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn; - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận nghề truyền thống. Mã số TTHC: 1.003712	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn; - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa

6	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu. Mã số TTHC: 1.003486	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc; - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Chưa quy định	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu. - Thông tư số 08/2021/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối (Natri clorua) thực phẩm và muối (Natri clorua) tinh; - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
---	---	---	---	----------------------	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện). Mã số TTHC: 1.003434	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Ghi chú: Dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải công khai tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>

